TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 10- 3-2023
V/v:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Lê Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 325/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Duy S, sinh năm 1982; có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn CT, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1983, có mặt

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố D, thị trấn CT, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai.

Nơi đăng ký tạm trú: Xóm D, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/9/2022, bản tự khai ngày 31/10/2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Bùi Duy S trình bày: Anh và chị Ngô Thị H yêu thương và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn CT, huyện ĐC, tỉnh Gia

Lai vào ngày 29/12/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng ra thuê trọ và sinh sống tại thị trấn CT, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai. Quá tình chung sống, vợ chồng thường xuyên rảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, cách sống, chị H không chăm lo gia đình, chồng và con, chỉ ở nhà nội trợ, không đi làm, không chăm lo kinh tế chung cho gia đình. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị H đều đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại Nghệ An sinh sống, sau đó lại đi vào. Tháng 4/2022, khi anh bị tai nạn thì chị H không chăm sóc, hỏi han và đưa con về nhà ngoại tại xóm D, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An sinh sống; vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng cũng được gia đình hai bên khuyên bàn, hòa giải nhưng không có kết quả. Anh, chị cũng đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay anh không còn tình cảm gì với chị H, nêu anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Bùi Thị Hải Y, sinh ngày 01/3/2016 và Bùi Duy T, sinh ngày 22/8/2019. Vợ chồng không ai có con riêng, con nuôi. Cháu Y hiện nay đang ở với anh, cháu T hiện nay đang ở với chị H. Ly hôn anh xin được nuôi cháu Y, anh đề nghị giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh hiện nay có vườn cao su, điều trong tỉnh Gia Lai. Công việc của anh hàng ngày là làm công nhân chăm sóc vườn cao su, điều của gia đình và thỉnh thoảng làm thuê cho người khác. Thu nhập của của anh mỗi tháng khoảng 07 triệu đồng. Anh có nhà riêng tại Tổ dân phố D, thị trấn CT, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai. Hiện nay, anh và con gái đang sinh sống tại địa chỉ trên. Anh sức khỏe bình thường, đủ khả năng để nuôi dưỡng con cái. Bố mẹ của anh hiện nay cũng đang ở gần nhà sẽ hỗ trợ anh trong vấn đề nuôi con.

Về tài sản: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai, bị đơn chị Ngô Thị H trình bày: Chị và anh Bùi Duy S có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn CT, huyện ĐC, tỉnh GL vào ngày 29/12/2014; kết hôn tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng bình thường. Đến tháng 8/2022, không biết lý do vì sao anh S và gia đình bên nội đuổi chị về nhà ngoại. Tháng 9/2022, chị cùng với con trai thứ hai về nhà bố mẹ đẻ tại xóm D, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An sinh sống từ đó đến nay. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2022 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc để hỏi thăm về con cái; tình cảm vợ chồng đã hết. Nay anh S nộp đơn xin ly hôn thì chị cho rằng vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì nhưng anh S không yêu thương chị nữa và chị cũng không còn tình cảm với anh S nhưng vì hai con, chị vẫn muốn vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy con cái tốt hơn.

Về con chung: Chị và anh S có 02 con chung là Bùi Thị Hải Y, sinh ngày 01/3/2016 và Bùi Duy T, sinh ngày 22/8/2019. Vợ chồng không ai có con riêng, không có con nuôi. Chị chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện chị được nuôi dưỡng hai con chung, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000đồng/tháng/con (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Nếu không được nuôi 2 con thì chị không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa chị trình bày nếu anh S nuôi 2 con thì đồng ý để 2 con cho anh S nuôi còn không thì mỗi người nuôi 1 con và không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị đang ở nhà với bố mẹ đẻ, làm nông nghiệp phụ giúp bố mẹ, không có thu nhập, nhờ bố mẹ hỗ trợ về mặt kinh tế và hỗ trợ nuôi dạy, chăm sóc con cái. Chị sức khỏe bình thường, sau này ổn định cuộc sống sẽ đi làm kiếm thu nhập nuôi con.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Công an xã QL: Theo hồ sơ đăng ký tạm trú của chị Ngô Thị H tại Công an xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An thể hiện: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1983, nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố D, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai có đăng ký tạm trú tại hộ ông Ngô Quang T, xóm D, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An (ông Ngô Quang T là bố đẻ của chị Ngô Thị H) vào ngày 27/10/2022. Hiện nay vẫn chưa có thông tin gì thay đổi về nơi đăng ký thường trú và tạm trú của chị Ngô Thị H. Thực tế, hiện nay chị H vẫn đang sinh sống tại nhà ông Ngô Quang T.

Kết quả xác minh tại UBND xã QL: Anh Bùi Duy S và chị Ngô Thị H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn, chị H sinh sống và đăng ký thường trú tại tỉnh Gia Lai. Từ khoảng tháng 10/2022 đến nay, chị H về sinh sống tại nhà ông Ngô Quang T, xóm D, xã QL. Từ khi chị H về địa phương sinh sống, không thấy anh S thường xuyên về xã QL. Vợ chồng mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm rõ. Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung. Hiện nay, chị H cùng cháu thứ hai đang sinh sống tại xã QL. Chị H đang làm nông nghiệp tại địa phương, anh S làm việc trong tỉnh Gia Lai, thu nhập của hai vợ chồng địa phương không nắm rõ. Nay anh S và chị H đang giải quyết ly hôn tại Tòa án thì địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên

đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đầy đủ pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho anh Bùi Duy S được ly hôn chị Ngô Thị H, chấp nhận yêu cầu về nuôi con của anh S và chị H; không xem xét phần tài sản vì không ai yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Duy S có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Ngô Thị H, đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Chị H có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố D, thị trấn CT, huyện ĐC, tỉnh GL. Từ ngày 27/10/2022, chị H đăng ký tạm trú tại xóm D, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An và sinh sống tại địa chỉ trên cho đến nay. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Anh S, chị H đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, anh S có đơn xin xét xử vắng mặt; vì vậy, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Duy S và chị Ngô Thị H có đăng ký kết hôn ngày 29/12/2014 tại UBND thị trấn CT, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, hôn nhân giữa anh S và chị H là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Anh S và chị H đều thừa nhận sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thị trấn CT, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai. Đến tháng 9/2022, chị H về nhà bố mẹ đẻ tại xóm D, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh S và chị H đều không còn tình cảm với nhau, anh S yêu cầu được ly hôn, chị H mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái tốt hơn, chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện để cho chị được nuôi dưỡng 02 con chung. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh S và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, đã sống ly thân, cả hai đều không có biện pháp để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng; gia đình hai bên và Tòa án đã phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả, chị H không có biện pháp hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng và anh S nhất

quyết yêu cầu ly hôn. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh S được ly hôn với chị H.

[3] Về con chung: Anh S, chị H đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của anh S và chị H là chính đáng, tuy nhiên khi giao còn cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con chung. Nhận thấy, anh S và chị H đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có đủ điều kiện để nuôi con. Từ khi ly thân, anh S nuôi cháu Y, chị H nuôi cháu T và hai người vẫn đảm bảo điều kiện về mọi mặt để cháu Y, cháu T được học hành, phát triển toàn diện; cháu Y có nguyện vọng được ở với anh S. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Y cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; chị H yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi 2 con, mỗi con 1.500.000đồng/tháng nhưng tại phiên tòa thì không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc giao cho anh S, chị H mỗi người nuôi một con là phù hợp nên nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh S, chị H là như nhau. Vì vậy, anh S và chị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[5] Về tài sản: Anh S và chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Anh S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Bùi Duy S được ly hôn chị Ngô Thị H.

- Về con chung: Giao con chung Bùi Thị Hải Y, sinh ngày 01/3/2016 cho anh Bùi Duy S trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Bùi Duy T, sinh ngày 22/8/2019 cho chị Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Bùi Duy S và chị Ngô Thị H.

Anh Bùi Duy S và chị Ngô Thị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Anh Bùi Duy S và chị Ngô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Anh Bùi Duy S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0012612 ngày 28/10/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

5. Đ□ơng sự có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND thị trấn CT,
huyện ĐC, tỉnh Gia Lai (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà